



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bình Phước, ngày 28 tháng 11 năm 2023

GỢI Ý THẢO LUẬN HỌP TỔ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH
(Trước kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa X) *Phu*

Để giúp các đại biểu thông tin về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023; đồng thời tập trung thảo luận những vấn đề trọng tâm của kỳ họp, qua nghiên cứu các báo cáo của UBND tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh khái quát, tóm tắt kết quả thực hiện một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023; dự kiến nhiệm vụ năm 2024 và đưa ra một số gợi ý, đề nghị các Tổ đại biểu HĐND tỉnh tập trung nghiên cứu, thảo luận kỹ và sâu một số vấn đề sau:

I. Kết quả kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu so với Nghị quyết HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023			Năm 2024	
			Kế hoạch năm 2023	Ước TH 2023	So với KH 2023	Kế hoạch 2023	So với ước TH 2023
I	Các chỉ tiêu kinh tế						
1	Tốc độ tăng GRDP (Giá so sánh)	%	8,0	7,25	Không đạt	8,0	Tương đương
2	Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành)	%	100	100	Không đạt	100	
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	21,0	23,77		22,33	Tăng 1,33 điểm %
	- Công nghiệp và xây dựng	%	47,6	43,90		42,87	Giảm 4,73 điểm %
	- Dịch vụ	%	31,4	32,33		34,80	Tăng 3,4 điểm %
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng/người	93,2	92,84	Không đạt	100	107,30
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	35.000	33.218	Không đạt	36.600	104,57
5	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	4.150	4.180	Vượt	4.560	109,88
6	Thu ngân sách địa phương (thu nội)	Tỷ đồng	14.888	11.986	Không đạt	12.245,6	82,25

	địa và XNK)						
7	Thu hút đầu tư				Đạt		
-	<i>Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài</i>	Triệu USD	300	800		300	100
-	<i>Thu hút đầu tư trong nước</i>	Tỷ đồng	12.000	4.500		5.000	41,67
8	Số DN thành lập mới trong năm	DN	1.200	1.050	Không đạt	1.100	91,67
9	Số HTX thành lập mới trong năm	HTX	35	30	Không đạt	30	85,71
II	Chỉ tiêu xã hội - môi trường						
10	Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	2.000	2.000	Đạt	500	25,00
11	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<3	<3	Đạt	<3	Duy trì
12	Lao động được giải quyết việc làm	Người	40.000	41.000	Vượt	43.000	107,50
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	65	65	Đạt	67	Tăng 2 điểm %
14	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	45,1	45,1	Đạt	57,69	Tăng 12,59 điểm %
15	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	29	28,6	Không đạt	28,6	Giảm 0,4 điểm %
16	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	8,9	8,9	Đạt	8,9	Duy trì
17	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	10	10	Đạt	10	Duy trì
18	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	93	93	Đạt	94	Tăng 1 điểm %
19	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH	%	38	38	Đạt	42	Tăng 4 điểm %
20	Số xã đạt chuẩn NTM tăng thêm trong năm	Xã	7	7	Đạt	5	71,43
21	Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	%	99,2	99,2	Đạt	99,6	Tăng 0,4 điểm %
22	Tỷ lệ che phủ rừng chung	%	75,5	75,5	Đạt	74,8	Giảm 0,7 điểm %

Qua hoạt động giám sát, thẩm tra, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh nhận thấy, còn một số vấn đề cần được quan tâm và làm rõ thêm, đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh bày tỏ quan điểm:

1.1. Lĩnh vực kinh tế

Đề nghị phân tích làm rõ thêm một số vấn đề để có giải pháp trong thời gian tới, đó là:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt kế hoạch đề ra (7,25/8%); thu nhập bình quân đầu người chỉ xấp xỉ đạt kế hoạch năm (92,84/93,2 triệu đồng);

- Thu ngân sách nhà nước ước thực hiện đạt 81% dự toán điều chỉnh của HĐND tỉnh và giảm 16% so với năm 2022; thu ngân sách còn gặp nhiều khó khăn, hầu hết các khoản thu nội địa đều giảm so với cùng kỳ và đạt thấp so với dự toán điều chỉnh của HĐND tỉnh. Thu tiền sử dụng đất ước đạt 50% dự toán điều chỉnh của HĐND tỉnh và giảm 54% so với cùng kỳ (nguyên nhân do việc đấu giá quyền sử dụng đất các dự án gặp khó khăn, nhất là các dự án khối tỉnh trong năm không thực hiện được theo kế hoạch);

- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 10 tháng đạt thấp (đạt 34,9% so với chỉ tiêu Chính phủ giao và đạt 51,2% so với kế hoạch của HĐND tỉnh) và giảm 30,9% so với cùng kỳ năm 2022; tỷ lệ giải ngân từ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện đạt rất thấp (33,8% kế hoạch), trong đó nguồn vốn chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội chỉ đạt 2,1%. Kết quả ước thực hiện giải ngân cả năm đạt 90%, chưa đảm bảo theo mục tiêu tại Nghị quyết số 185/NQ-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ đã đề ra. Nguồn vốn đầu tư ngân sách địa phương từ tiền sử dụng đất chiếm tỷ trọng lớn trên tổng vốn đầu tư công toàn tỉnh. Tuy nhiên, công tác đấu giá quyền sử dụng đất gặp nhiều khó khăn, số thu tiền sử dụng đất đạt thấp; nhiều dự án còn gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng; trách nhiệm quản lý nhà nước của các Sở chuyên ngành đối với các dự án chưa cao, còn thiếu theo dõi, kiểm tra cũng như phối hợp, quản lý, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư của các dự án;

- Việc thực hiện cơ cấu kinh tế theo giá hiện hành không đạt kế hoạch đề ra, nhóm công nghiệp và xây dựng thực hiện đạt 43,90/47,6 điểm kế hoạch và giảm so với kết quả thực hiện năm 2022; thu hút đầu tư và phát triển các doanh nghiệp trong nước sụt giảm (ước thực hiện đạt 37,5% kế hoạch và bằng 37,5% số vốn so với năm 2022), giá nguyên vật liệu của một số ngành sản xuất tăng cao, thị trường tiêu thụ bị thu hẹp, hoạt động của doanh nghiệp cầm chừng (trong 10 tháng có 96 doanh nghiệp đăng ký giải thể và 410 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động);

- Công tác quản lý, phối hợp quản lý đối với các dự án khu đô thị, khu dân cư còn hạn chế, chưa thường xuyên kiểm tra thực tế về tiến độ thực hiện của các dự án nên còn nhiều dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thành các thủ tục và tiến hành đầu tư theo quy định;

- Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đất đai vẫn còn tồn tại, hạn chế, như: việc lập và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh chưa có sự đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch khác như: quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch giao thông. Một số địa phương còn chậm triển khai thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm, thiếu kiểm tra, rà soát kế hoạch sử dụng đất; một số dự án trúng đấu giá quyền sử dụng đất triển khai thực hiện đầu tư chậm trễ, kéo dài, không bảo đảm

tiền độ so với phương án được phê duyệt, không đưa đất vào sử dụng; việc giao đất thực địa cho người trúng đấu giá sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính của một số dự án chưa được thực hiện theo đúng quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 119 Luật Đất đai và khoản 2 Điều 14 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

- Công tác quy hoạch, thực hiện quy hoạch khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn nội dung bất cập; hầu hết các cụm công nghiệp đã có trong quy hoạch nhưng chưa đi vào hoạt động (trong tổng số 09 cụm công nghiệp được thành lập chỉ có 01 cụm công nghiệp đi vào hoạt động với 01 nhà đầu tư thứ cấp) hoặc đang triển khai thực hiện nhưng gặp nhiều khó khăn, chậm triển khai thực hiện;

- Tình trạng khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép còn diễn ra; việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của một số cơ sở chăn nuôi chưa nghiêm, chưa thực hiện tốt việc thu gom và xử lý chất thải; các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường chưa được đầu tư hoàn thiện, mùi hôi phát sinh từ các trang trại chăn nuôi chưa được xử lý triệt để.

1.2. Lĩnh vực văn hóa – xã hội

- Tình trạng bệnh nhân có thể Bảo hiểm y tế đến khám và điều trị tại các bệnh viện phải mua thuốc và vật tư y tế tại các nhà thuốc tư nhân (có hóa đơn, chứng từ mua) để điều trị nhưng chưa được quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán. Đề nghị có giải pháp đảm bảo quyền lợi cho người dân tham gia BHYT.

- Việc phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập theo hình thức xã hội hóa đối với giáo dục phổ thông và giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn.

1.3. Lĩnh vực dân tộc

Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, năm 2023 chưa thể hiện rõ kết quả thực hiện từng dự án theo Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 23/9/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2023.

1.4. Lĩnh vực nội chính và thực thi pháp luật

- Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Việc tự kiểm tra, giám sát để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và phát hiện tham nhũng trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị còn chưa hiệu quả. Năm 2023, qua công tác thanh tra, điều tra phát hiện và khởi tố 18 vụ/18 bị can. Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các cơ quan chưa cao làm ảnh hưởng đến việc đánh giá, tổng hợp tình hình chung của tỉnh.

- Tình hình trật tự, an toàn xã hội: Công tác phòng ngừa đấu tranh, phát

hiện, xử lý tội phạm đối với một số loại tội phạm có lúc hiệu quả chưa cao; so với cùng kỳ năm 2022, các loại tội phạm có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp, như:

+ Tội phạm xâm phạm quyền sở hữu chiếm tỷ lệ cao (363/622 vụ, chiếm 58,36%) trong cấu thành của nhóm các tội phạm về trật tự xã hội; đã triệt phá 124 vụ tổ chức đánh bạc và 9 tụ điểm mại dâm; tội phạm mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, đã phát hiện khởi tố điều tra 02 vụ/06 đối tượng, giải cứu 03 nạn nhân trở về với gia đình.

+ Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy có nhiều diễn biến phức tạp. Trong năm 2023, phát hiện bắt giữ 283 vụ/465 đối tượng mua bán, tàng trữ, vận chuyển, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (nhiều hơn 23 vụ so với năm 2022), đã khởi tố 283 vụ/465 đối tượng. Số đối tượng nghiện ma túy ngoài xã hội 1.058 người, đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật phát sinh. Tính đến tháng 10/2023, còn 121 trường hợp có quyết định của Tòa án nhân dân đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng chưa thi hành.

+ Tội phạm về “Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” có chiều hướng gia tăng và phức tạp; các đối tượng phạm tội rất tinh vi, sử dụng mạng xã hội để mua bán, trao đổi vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ; đã phát hiện, điều tra 08 vụ - 15 bị can (chiếm 35.3%), tăng 50% so với cùng kỳ năm 2022.

II. Các Báo cáo, dự thảo nghị quyết do Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh trình kỳ họp: Đề nghị đại biểu quan tâm, cho ý kiến góp ý thêm đối với các nội này.

III. Đối với việc lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu

Căn cứ Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn, Thường trực HĐND tỉnh đã gửi báo cáo của người lấy phiếu tín nhiệm, Báo cáo của Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh về tổng hợp ý kiến của cử tri và Nhân dân liên quan đến người được lấy phiếu tín nhiệm đến đại biểu HĐND tỉnh. Đối với bản kê khai tài sản của người được lấy phiếu tín nhiệm, Thường trực HĐND tỉnh gửi đến Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu có nhu cầu nghiên cứu đề nghị liên hệ với Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

Đề nghị đại biểu HĐND tỉnh nghiên cứu và thảo luận thêm liên quan đến việc lấy phiếu tín nhiệm.

IV. Đề nghị Tổ trưởng các Tổ đại biểu HĐND tỉnh phân công đại biểu trong Tổ nghiên cứu tài liệu kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri và tình hình thực tế, mỗi Tổ đề xuất 02 nội dung chất vấn tại kỳ họp (nội dung chất vấn và người bị chất vấn) gửi Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp; phân công ít nhất 02 thành viên trong Tổ phát biểu ý kiến thảo luận trực tiếp tại hội trường.